

Số: 04/2024/QĐST- VDS

TP.Tuyên Quang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Thư ký phiên họp: Bà Quan Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 về xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số 03/2024/QĐST-VDS, ngày 23 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1999;

Địa chỉ:

Đăng ký cư trú: Thôn T L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Xóm X, xã Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 18/3/1992; địa chỉ: Xóm X, xã Đ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Anh **Trần Quang C**. sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Chị G, anh T có mặt, anh C xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị Nguyễn Thị G tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp trình bày: Chị và anh Trần Quang C trước kia là vợ chồng nhưng đã ly hôn ngày 01/02/2024 (Theo Quyết định số 24/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh). Khi ly hôn theo quy định của pháp luật và trong Quyết định của Tòa án xác định cháu Trần Tuyết N (Sinh ngày 08/5/2023 tại Bệnh viện Sản – N tỉnh Quảng Ninh, được khai sinh ngày 31/5/2023 tại UBND phường C) là con chung của chị và anh C. Trước khi kết hôn với anh C, chị đã có quan hệ tình cảm và mang thai với anh Nguyễn Ngọc T.

Tháng 12/2023 anh T đưa cháu N đi giám định gen, kết quả xác định anh T và cháu N có quan hệ huyết thống là bố - con. Chị yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Ngọc T là cha của cháu Trần Tuyết N

Tại bản tự khai và tại phiên họp anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị G có tình cảm với nhau và chị G đã có thai với anh. Sau đó khi chị G đi lấy chồng và sinh cháu Trần Tuyết N, do đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Quang C nên anh C có khai sinh cho cháu N là quan hệ bố - con. Sau khi chị G ly hôn anh C thì anh cùng chị G đưa cháu N đi làm giám định ADN. Kết quả giám định xác định anh và cháu N có quan hệ bố – con. Hiện nay chị G và chồng cũ là anh C đã ly hôn từ tháng 02 năm 2024, sau khi ly hôn cháu N được chị G và anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng do cháu N đã làm thủ tục khai sinh nên anh không đăng ký khai sinh lại cho cháu N là con chung của anh và chị G. Anh yêu cầu Toà án xác định cháu Trần Tuyết N (Sinh ngày 08/5/2023 tại Bệnh viện Sản – N tỉnh Quảng Ninh, được khai sinh ngày 31/5/2023 tại UBND phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) là con chung của anh và chị G để hai anh chị được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân với pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai anh Trần Quang C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị G kết hôn ngày 30/01/2023 đến ngày 01/02/2024 thì ly hôn theo Quyết định số 24/2024/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Về mặt pháp luật cháu Trần Tuyết N là con chung của anh và chị G. Khi được Toà án thông báo về việc chị G yêu cầu xác định anh T là cha ruột của cháu N anh mới biết sự việc. Theo như kết quả xét nghiệm ADN thì giữa anh T và cháu N có quan hệ huyết thống bố – con. Anh và chị G đã ly hôn, trong Quyết định ly hôn đã giao cháu Trần Tuyết N cho chị G nuôi. Anh đồng ý anh Nguyễn Ngọc T là cha của cháu N. Vì điều kiện bận công việc nên đề nghị Toà án giải quyết vụ việc vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thực hiện đúng việc tiếp nhận, thụ lý đơn yêu cầu việc dân sự, thông báo, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, cho Viện kiểm sát, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục phiên họp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Ngọc T là cha của cháu Trần Tuyết N. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Chị G phải nộp lệ phí. Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Nguyễn Thị G nộp Bản sao Căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị G; Giấy xác nhận nơi ở; Bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 24/2024/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Bản sao giấy khai sinh Trần Tuyết N; Bản chính giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Bản chính phiếu kết quả xét nghiệm ADN huyết thống giữa anh Nguyễn Ngọc T và cháu Trần Tuyết N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Ngọc T và cháu Trần Tuyết N cùng đang ở xóm 6, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị G đến nghị xác nhận anh T là cha của cháu N. Vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang theo quy định của khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Căn cứ vào kết quả giám định ADN; Căn cứ với trình bày của người yêu cầu và nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/3/1992, địa chỉ xóm 6, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là cha của cháu Trần Tuyết N (Sinh ngày 08/5/2023 tại Bệnh viện Sản – N tỉnh Quảng Ninh, được khai sinh ngày 31/5/2023 tại UBND phường C).

Từ các căn cứ nêu trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị G. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Hôn nhân và Gia đình xác định anh Nguyễn Ngọc T là cha cháu Trần Tuyết N.

[3] Chị Nguyễn Thị G phải nộp tiền lệ phí theo quy định của khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 311, 372 của BLTTDS.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị G.

1. Tuyên bố: Xác định anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 6, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là cha của cháu Trần Tuyết N (Sinh ngày 08/5/2023 tại Bệnh viện Sản – N tỉnh Quảng Ninh, được khai sinh ngày 31/5/2023 tại UBND phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

2. Chị Nguyễn Thị G phải nộp toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị G đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí lệ phí Tòa án số 0000079 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; anh Trần Quang C có quyền kháng cáo quyết định kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Tràng Đà TP.Tuyên Quang,
- UBND xã Tân Trào, huyện Sơn Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành